TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2018/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2018, giữa:

* Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn BS, xã TH, huyện L Giang, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu S, Thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 81, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn BS, xã TH, huyện LG, tỉnh BG

Chị Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu S, Thị trấn K, huyện LG, tỉnh BG

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh M, chị Q thống nhất thỏa thuận, chị Nguyễn Thúy Q có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/12/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu H 1.500.000 đồng/01 tháng, thời gian đóng góp tính từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này

- Về án phí: anh Nguyễn Văn M chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0004419 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh M đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng